

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 27.11.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trung Dũng và bà Vũ Thu Trà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động

- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/HSST ngày 15/11/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế Q, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Thế N; con bà: Bùi Thị Q; vợ: Nguyễn Thị T; bị cáo có một con, sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: Ngày 12/2/2019, Công an huyện Khoái Châu xử phạt bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản ; nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy , bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2012; ngày 22/6/2015, bị Công an huyện Khoái Châu , tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/8/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn D, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Đội 10, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng (trồng trọt); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Bùi Văn D (chết); con bà: Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị A; bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động

xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 18/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 19/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Nguyễn Văn H; con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn); bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Vũ Thị S, sinh năm 1963;

Trú tại: Đội 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị **Nguyễn Thị A, sinh năm 1978;**
Trú tại: Đội 10, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1971

Trú tại: Đội 3, thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/8/2019, Nguyễn Thế Q đến nhà Nguyễn Văn H chơi. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Bùi Văn D đi xe mô tô biển kiểm soát 89H7 – 4436 đến nhà H. Tại đây D rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/8/2019, D chở Q bằng xe mô tô của mình đến chùa Diên Khánh thuộc Đội 2, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, D bảo Q vào trong chùa có tài sản gì thì trộm cắp, Q vào chùa trộm cắp 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 89H2 – 6940, của bà Vũ Thị S dựng trong chùa, dắt ra ngoài. D đã dùng chìa khóa của mình mang theo trong chùm chìa khóa xe mô tô của D mở khóa điện xe. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô trộm cắp được, D điều khiển xe mô tô của D, cả hai đi thẳng đến nhà H. Thấy Q đi xe mô tô về H hỏi Q xe ở đâu, D và Q nói do trộm cắp được tại chùa Diên Khánh. H đã cho D, Q mượn tô vít để tháo yếm xe, kéo và mở lết để tẩy số máy, tháo biển kiểm soát, hai gương chiếu hậu của xe ra

nhằm tránh bị phát hiện. H đồng ý cho Q và D gửi xe lại nhà mình. Khi D và Q đi về, H đã ném biển kiểm soát của chiếc xe xuống ao cạnh nhà mình nhằm tránh bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐG ngày 13/8/2019, kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89H2 – 6940 của bà S bị mất trộm trị giá 7.500.000 đồng.

Về vật chứng : Ngày 13/8/2019 Nguyễn Thế Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kim Động giao nộp : 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda , loại xe Wave, màu sơn xanh , số máy đã bị tẩy xóa , số khung RLHHC 09023Y457198, xe không gắn biển kiểm soát, không có cánh yếm, không có gương chiếu hậu.

Ngày 14/8/2019, Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp : 01 tô vít dài 33cm. Phần tay cầm bằng nhựa vàng – đỏ, dài 09cm, phần thân bằng kim loại đường kính 0,5cm, dài 24 cm, phần mũi 04 cạnh; 01 chiếc mỏ lết dài 30 cm, phần tay cầm có kích thước (20 x 3 x 1)cm, phần ngàm mỏ lết có kích thước (10 x 7,5 x 1) cm, gồm phần ngàm cố định và phần ngàm di động; 01 chiếc kéo dài 47 cm bằng kim loại, phần tay cầm bằng kim loại dài 32cm, phần lưỡi kéo dài 15 cm, lưỡi kéo dài 10 cm; 01 cánh yếm bên trái, trên thân cánh yếm có hàng chữ Honda , cánh yếm có vết nứt vỡ dài 10cm; 01 cánh yếm bên phải màu xanh , trên cánh yếm có hàng chữ Honda , cánh yếm có vết xước kích thước (8 x 3)cm; 01 gương chiếu hậu bên phải của xe mô tô , phần gương có kích thước (10 x 12)cm, có ốp nhựa đen , chân gương cong, dài 22 cm, bằng kim loại; 01 gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô, phần gương có kích thước (10x12)cm, có ốp nhựa đen, chân gương cong, dài 22cm, bằng kim loại.

Ngày 27/8/2019, Bùi Văn D tự nguyện giao nộp : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu Sơn xanh, loại xe Wave, biển kiểm soát 89H7 – 4436, do D và Q sử dụng làm phương tiện để trộm cắp.

Ngày 21/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động trả lại bà S: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, số máy đã bị tẩy xóa, số khung RLHHC 09023Y457198, xe không gắn biển kiểm soát , không có cánh yếm; 02 cánh yếm; 02 gương chiếu hậu.

Cơ quan cảnh sát điều tra đang quản lý : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh , loại xe Wave, biển kiểm soát 89H7 - 4436, số máy VHLPCH033HL033HL003451; 01 tô vít dài 33cm; 01 tô vít dài 33cm. Phần tay cầm bằng nhựa vàng – đỏ, dài 09cm, phần thân bằng kim loại đường kính 0,5cm, dài 24 cm, phần mũi 04 cạnh; 01 chiếc mỏ lết dài 30 cm, phần tay cầm có kích thước (20 x 3 x 1)cm, phần ngàm mỏ lết có kích thước (10 x 7,5 x 1) cm, gồm phần ngàm cố định và phần ngàm di động; 01 chiếc kéo dài 47 cm bằng kim loại, phần tay cầm bằng kim loại dài 32cm, phần lưỡi kéo dài 15 cm, lưỡi kéo dài 10 cm.

Về trách nhiệm dân sự : Bà Vũ Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT - VKSKĐ ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Nguyễn Thế Q và Bùi Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay , các bị cáo đã khai nhận: Do các bị cáo quen biết nhau từ trước và đều là người nghiện ma túy, D rủ Q đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/8/2019, D chở Q bằng xe mô tô của mình đến chùa Diêm Khánh thuộc Đội 2, xã Đức Hợp , huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, tại đây D và Q vào trong chùa trộm cắp 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 89H2 – 6940, của bà Vũ Thị S dựng trong chùa. Sau khi lấy được xe mô tô của bà S , Q điều khiển xe về nhà H tháo yếm, gương chiếu hậu, biển kiểm soát xe và gửi lại nhà H . H biết xe mô tô Q đi đến nhà H là do trộm cắp mà có nhưng vẫn cho cất giấu nhờ . Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 51, 59, 60, 64 – 66, 78, 79, 85 - 122). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Thế Q về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế Q và Bùi Văn D.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thế Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Bùi Văn D và Nguyễn Thế Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Q từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

Bị cáo Bùi Văn D từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 28/8/2019.

Nguyễn Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu cho hủy: 01 tô vít dài 33cm, phần tay cầm bằng nhựa vàng – đỏ, dài 09cm, phần thân bằng kim loại đường kính 0,5cm, dài 24 cm, phần mũi 04 cạnh; 01

chiếc mốp dài 30 cm, phần tay cầm có kích thước (20 x 3 x 1)cm, phần ngàm mốp có kích thước (10 x 7,5 x 1) cm, gồm phần ngàm cố định và phần ngàm di động ; 01 chiếc kéo dài 47 cm bằng kim loại , phần tay cầm bằng kim loại dài 32cm, phần lưỡi kéo dài 15 cm, lưỡi kéo dài 10 cm.

- Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda , màu sơn xanh, loại xe Wave, biển kiểm soát 89H7 - 4436, số máy VHLPCH033HL033HL003451 đã thu giữ của bị cáo Bùi Văn D. Trả lại cho chị Nguyễn Thị A vợ bị cáo $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

- Lời nói sau cùng của bị cáo : các bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án , đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/8/2019 các bị cáo Bùi Văn D , Nguyễn Thế Q có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 89H2 – 6940, của bà Vũ Thị S dựng trong chùa Diên Khánh, xã Đức Hợp, huyện Kim Động. Nguyễn Văn H biết D và Q trộm cắp chiếc xe mô tô trên và đồng ý cho cất giấu xe tại nhà H. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐG ngày 13/8/2019, kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89H2 – 6940 của bà S bị mất trộm trị giá 7.500.000 đồng. Do đó, Các bị cáo Bùi Văn D và Nguyễn Thế Q đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Thế Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo Q và D là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức nhưng vì lợi ích trước mắt muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản đã trộm cắp chiếc xe máy trị giá 7.500.000 đồng của bà S, bị cáo D là người khởi xướng, các bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H biết rõ chiếc xe mô tô Q, D gửi tại nhà H là tài sản do trộm cắp mà có nhưng cho Q và H cất giấu

chiếc xe này tránh bị phát hiện mặc dù không hẹn trước. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là: Bị cáo là Nguyễn Thế N được hưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Tình tiết giảm nhẹ này được quy tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả bà Vũ Thị S 01 xe mô tô biển kiểm soát 89H2 – 6940. Bà S không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

- 01 tô vít dài 33cm, phần tay cầm bằng nhựa vàng – đỏ, dài 09cm, phần thân bằng kim loại đường kính 0,5cm, dài 24 cm, phần mũi 04 cạnh; 01 chiếc mỏ lết dài 30 cm, phần tay cầm có kích thước (20 x 3 x 1)cm, phần ngàm mỏ lết có kích thước (10 x 7,5 x 1) cm, gồm phần ngàm cố định và phần ngàm di động; 01 chiếc kéo dài 47 cm bằng kim loại, phần tay cầm bằng kim loại dài 32cm, phần lưỡi kéo dài 15 cm, lưới kéo dài 10 cm là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, loại xe Wave, biển kiểm soát 89H7 - 4436, số máy VHL PCH 033HL033HL003451. Cơ quan điều tra làm rõ đăng ký xe mang tên Hoàng Xuân T ở thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Anh T đã bán xe cho một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ; xe không có trong cơ

sở dữ liệu vật chứng. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên bị cáo là người đang quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên sẽ trả lại xe cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị S không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Thế Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thế Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Xử phạt: + Bị cáo Bùi Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 28/8/2019.

+ Bị cáo Nguyễn Thế Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho hủy 01 tô vít dài 33cm, phần tay cầm bằng nhựa vàng – đỏ, dài 09cm, phần thân bằng kim loại đường kính 0,5cm, dài 24 cm, phần mũi 04 cạnh; 01 chiếc mỏ lết dài 30 cm, phần tay cầm có kích thước (20 x 3 x 1) cm, phần ngàm mỏ lết có kích thước (10 x 7,5 x 1) cm, gồm phần ngàm cố định và phần ngàm di động ; 01 chiếc kéo dài 47 cm bằng kim loại, phần tay cầm bằng kim loại dài 32cm, phần lưỡi kéo dài 15 cm, lưỡi kéo dài 10 cm.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, loại xe Wave, biển kiểm soát 89H7 - 4436, số máy VHL PCH033HL033HL003451.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 26/11/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc Hội . Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án , người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Kim Động;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS huyện Kim Động;
- Sở tư pháp;.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh